

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**  
**của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 137/TTr-SNV ngày 15/3/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

1. Tên gọi: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Thanh Hoa Agriculture Institute.

2. Vị trí, chức năng:

2.1. Viện Nông nghiệp Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập, trực thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

2.2. Viện Nông nghiệp Thanh Hóa hoạt động theo cơ chế tự chủ, bảo đảm chi thường xuyên từ năm 2021.

2.3. Viện Nông nghiệp Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc và Ngân hàng thương mại theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.4. Trụ sở chính của Viện đặt tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

3.1. Xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào nông nghiệp dài hạn, 5 năm và hàng năm

phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3.2. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ thuộc các lĩnh vực:

a) Nghiên cứu chọn, tạo, sản xuất các loại giống cây trồng nông nghiệp, cây trồng lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống nấm, vi sinh vật có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản.

b) Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản và công nghệ sinh học; công nghệ tiên tiến trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và chăn nuôi.

c) Nghiên cứu, phối hợp nghiên cứu về các loại bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nghiên cứu về dịch tễ học và đề xuất các biện pháp phòng trị; nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường đến dịch bệnh trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thử nghiệm các hóa dược, vắc xin trên cây trồng, vật nuôi.

3.3. Lưu giữ, bảo tồn, phát triển và nhân thuần giống cây trồng nông nghiệp, cây lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng và các chủng vi sinh vật, nấm có giá trị kinh tế cao. Tham gia thực hiện dự trữ giống và vật tư nông nghiệp theo phân công của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

3.4. Tuyển chọn, khảo nghiệm và sản xuất thử giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, giống nấm và giống vi sinh vật.

3.5. Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các quy trình kỹ thuật, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản. Nghiên cứu, quan trắc, đánh giá tác động môi trường, biến đổi khí hậu phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng, đề xuất các chương trình kiểm soát, giám sát môi trường trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng, cung cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phòng ngừa, cảnh báo dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp.

3.6. Nghiên cứu xác lập các quy định, quy chuẩn an toàn trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với xu thế phát triển hội nhập và điều kiện sản xuất nông nghiệp của tỉnh; phân tích, xét nghiệm, đánh giá các chỉ tiêu liên quan đến sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi; kiểm định, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng giống cây trồng, phân bón, thức ăn chăn nuôi, các vật tư, sản phẩm nông nghiệp khác, an toàn thực phẩm phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3.7. Nghiên cứu, đánh giá hệ thống chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, các mô hình hợp tác trong nông nghiệp, các vấn đề về kinh tế, xã hội, môi trường liên quan đến phát triển nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3.8. Hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản; đào tạo, liên kết đào tạo nguồn nhân lực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức xuất bản Tạp chí, Bản tin nông nghiệp và phát triển nông thôn, các tài liệu và sách báo chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

3.9. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước về nông nghiệp, phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc trúng tuyển.

3.10. Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá, phân tích, xây dựng cơ sở dữ liệu về vấn đề nghiên cứu thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Viện. Cung cấp thông tin, dự tính, dự báo phục vụ sản xuất, tiêu thụ, nông lâm sản, thủy sản, vật tư nông nghiệp; tổ chức xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, trưng bày và bán các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.11. Thực hiện hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm và công nghệ lĩnh vực nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và thủy sản; cung cấp dịch vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các sản phẩm phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Viện theo quy định của pháp luật; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, phòng trưng bày để giới thiệu sản phẩm.

3.12. Lập dự án đầu tư, các dự án quy hoạch, đề án, phương án, mô hình dự án về phát triển nông nghiệp nông thôn; tư vấn đầu tư, thẩm định, khảo sát, thiết kế, giám sát, lắp đặt thi công các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi và hạ tầng nông nghiệp nông thôn; báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, quy hoạch. Lập hồ sơ đăng ký, chứng nhận cơ sở và sản phẩm thân thiện môi trường.

3.13. Đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập bản đồ địa chính, địa hình, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dùng; khảo sát địa hình, địa chất công trình; đo đạc phục vụ thiết kế, thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

3.14. Quyết định việc mời các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và ngoài nước vào làm việc, thực hiện các đề tài, dự án khoa học kỹ thuật của Viện theo quy định của pháp luật.

3.15. Tổ chức quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất được giao theo quy định của pháp luật.

3.16. Tham gia làm thành viên Hội đồng khoa học, thẩm định các đề tài, dự án khoa học công nghệ có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

3.17. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính, tài sản được giao.

3.18. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

## **Điều 2. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc.**

### **1. Lãnh đạo Viện:**

Viện Nông nghiệp Thanh Hóa có Viện trưởng và không quá 02 Phó Viện trưởng.

Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Viện theo chế độ thủ trưởng; các Phó Viện trưởng có trách nhiệm giúp việc cho Viện trưởng. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tỉnh ủy và UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Viện; Phó Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về kết quả công việc được giao.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Viện trưởng, Phó Viện trưởng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của UBND tỉnh.

### **2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc:**

#### **2.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:**

- a) Văn phòng.
- b) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp và Hợp tác quốc tế.
- c) Phòng Quản lý khoa học.
- d) Phòng Phân tích và Thí nghiệm.

Văn phòng có Chánh Văn phòng và không quá 02 Phó Chánh Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện quy định của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của UBND tỉnh.

#### **2.2. Các đơn vị trực thuộc, gồm:**

- a) Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng:

Trung tâm được thành lập trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp và Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp.

Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc và Ngân hàng thương mại để giao dịch và hoạt động theo quy định.

Trung tâm có trụ sở đặt xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (trụ sở của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp hiện nay).

Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng có cơ cấu tổ chức gồm các tổ chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc:

- Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- + Tổ Hành chính Tổng hợp.

- + Tổ Khoa học, Kinh doanh và marketing.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm:

+ Trạm thực nghiệm cây trồng Nông nghiệp Thọ Xuân.

+ Trạm thực nghiệm cây trồng Lâm nghiệp và bảo vệ rừng Hà Trung.

+ Trạm thực nghiệm Lâm nghiệp và bảo vệ rừng Ngọc Lặc.

b) Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ vật nuôi:

Trung tâm được thành lập trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Trung tâm nghiên cứu và sản xuất giống thủy sản và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi.

Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ vật nuôi là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc và Ngân hàng thương mại để giao dịch và hoạt động theo quy định.

Trung tâm có trụ sở đặt tại xã Hoàng Qùy, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa (trụ sở của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi hiện nay).

Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ vật nuôi có cơ cấu tổ chức gồm các tổ chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc:

- Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

+ Tổ Hành chính Tổng hợp.

+ Tổ Khoa học, Kinh doanh và Marketing.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm:

+ Trạm nghiên cứu thực nghiệm và sản xuất giống con nuôi.

+ Trạm nghiên cứu thực nghiệm và sản xuất giống thủy sản.

c) Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp:

Trung tâm được thành lập trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Đoàn Quy hoạch nông, lâm nghiệp Thanh Hóa và Ban quản lý Trung tâm phát triển nông thôn.

Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc và Ngân hàng thương mại để giao dịch và hoạt động theo quy định.

Trung tâm có trụ sở đặt tại 43 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa (trụ sở Đoàn Quy hoạch nông, lâm nghiệp Thanh Hóa hiện nay).

Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp có cơ cấu tổ chức gồm tổ chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc:

Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp có cơ cấu tổ chức gồm các tổ chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc:

- Tổ chuyên môn, nghiệp vụ: Hành chính Tổng hợp.

- Các đơn vị trực thuộc, gồm:

+ Đội Quy hoạch và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.

+ Đội Đo đạc, bản đồ.

+ Đội Tư vấn đầu tư và thiết kế công trình.

+ Trạm Kết nối cung cầu và Hội chợ triển lãm.

Các Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc do Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của UBND tỉnh. Các Tổ thuộc Trung tâm có Tổ trưởng và không quá 02 Tổ phó; các Trạm có Trưởng trạm và không quá 02 Phó Trưởng trạm; các Đội có Đội trưởng và không quá 02 Đội phó do Giám đốc Trung tâm quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

### 3. Số lượng người làm việc:

3.1. Số lượng người làm việc của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa nằm trong tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, được UBND tỉnh giao hàng năm hoặc phê duyệt theo quy định. Năm 2019, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa được giao 65 người làm việc.

3.2. Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa có trách nhiệm, căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và khối lượng công việc của Viện, xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc thực hiện theo cơ chế tự chủ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

**Điều 3.** Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa có trách nhiệm xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; đồng thời, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**